TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 350/2024/DS-ST
Ngày: 12/6/2024
Về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hồng Hải

2. Bà Huỳnh Thị Quỳnh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Út Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 87/2024/TLST-DS ngày 29 ngày 02 tháng 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 166/2024/QĐST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1964; Địa chỉ: 1 N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Võ Thái H, sinh năm 2001 (Văn bản ủy quyền ngày 06/12/2023 tại Văn phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh, số công chứng: 00021429, quyển số 11/2023TP/CC-SCC/HDDGD). Địa chỉ: Số A Bà L, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin xét xử mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1967 – Trưởng chi nhánh Trung tâm T tại M thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. Có đơn xin xét xử mặt.

- *Bị đơn:* Bà Vũ Thị Kim P, sinh năm 1968; Địa chỉ: 1 C, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Quang N, sinh năm 1990; Địa chỉ thường trú: 199/1 N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thái H, sinh năm 2001 (Văn bản ủy quyền ngày 04/04/2024 tại Văn phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh, số công chứng: 00005487, quyển số 03/2024TP/CC-SCC/HDDGD); Địa chỉ: Số A Bà L, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin xét xử mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị B và các bản tự khai của bà Võ Thái H là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Do quen biết nhau nên ngày 28/4/2021 bà Nguyễn Thị B đã đồng ý cho bà Vũ Thị Kim P mượn số tiền 930.00.000 (chín trăm ba mươi triệu) đồng. Để làm chứng cho việc mượn tiền, bà P, bà B và ông Nguyễn Quang N – con trai của bà B cùng đến Văn phòng T1, địa chỉ số E C, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để lập Vi bằng số 228/2021/VB-TPLVN ngày 28/4/2021 dưới sự chứng kiến, ghi nhận của Thừa phát lại Nguyễn Thị Hồng N1. Vì bà B tuổi tác đã cao và không hiểu rõ về các văn bản giấy tờ pháp lý nên bà B đã để ông Nguyễn Quang N (con trai của bà B) đứng tên lập vi bằng với bà P về việc cho mượn số tiền trên của bà.

Sau khi mượn số tiền trên một thời gian, bà P có trả bà B 680.000.000 đồng nhưng ngay lúc trả bà P lại năn nỉ để mượn lại 300.000.000 đồng vì lý do khó khăn. Do đó, bà B đã đồng ý cho bà P mượn lại 300.000.00 đồng và tổng số tiền bà P còn nợ bà B là 550.000.000 đồng. Bà P có viết giấy nợ bằng tay cho bà B. Bà P có nói miệng hứa sẽ trả tiền trong thời gian ngắn nhất khoảng vài tuần lễ. Để đảm bảo cho việc vay mượn, bà P đã đưa cho bà B bản chính: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN số CH00816 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 25/4/2015 cho bà Vũ Thị Kim P, Thông báo nộp tiền sử dụng đất số 3091PCSD/TB-CCT ngày 15/5/2015 của Chi cục Thuế huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh và Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất số 30915PC15/TB-CCT ngày 15/5/2015 của Chi cục Thuế huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh để làm tin.

Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại bà B đã nhiều lần yêu cầu bà P trả nợ nhưng bà P không thực hiện, bà B cũng đã có văn bản yêu cầu thanh toán nợ gửi đến bà P vào ngày 07/12/2023 nhưng không nhận được sự hợp tác nào từ phía bà P. Do đó, bà Nguyễn Thị B khởi kiện yêu cầu bà Vũ Thị Kim P hoàn trả số tiền 550.000.000 đồng mà bà P đã mượn của bà B.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quang N có đại diện theo ủy quyền là bà Võ Thái H trình bày: Ông Nguyễn là con trai của bà Nguyễn Thị B. Bà Nguyễn Thị B có quen biết với bà Vũ Thị Kim P nên có cho bà P số tiền 930.000.000 đồng. Do bà B lớn tuổi nên đã nhờ ông thay mặt bà B đến Văn phòng T1, địa chỉ số E C, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để lập Vi bằng số 228/2021/VB-TPLVN ngày 28/4/2021 dưới sự chứng kiến, ghi nhận

của Thừa phát lại Nguyễn Thị Hồng N1 về việc vay mượn tiền trên. Số tiền 930.000.000 đồng ông giao cho bà P tại đây là tiền của bà B, ông chỉ thay mặt bà B ký trên Vi bằng vì bà B tuổi đã cao và không hiểu rõ về thủ tục pháp lý. Sau đó, ông được biết bà P có trả được một ít và còn nợ bà B số tiền 550.000.000 đồng. Bà B đã nhiều lần yêu cầu bà P trả số tiền này nhưng bà P không thực hiện.

Do đó, bà B khởi kiện bà P tại Tòa án, yêu cầu bà P trả lại số tiền đã mượn chưa trả là 550.000.000 đồng.

Ông N đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà B và không có ý kiến gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập đương sự để bà Vũ Thị Kim P đến Tòa trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 23/4/2024 nhưng bà P vắng mặt không lý do. Ngày 08/5/2024, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn cũng vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn là bà Võ Thái H trình bày vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện, do Bị đơn không có thiện chí trả nợ và không đến Tòa làm việc, không có thiện chí hòa giải về tranh chấp nên đề nghị Tòa án không tiếp tục hòa giải và đề nghị sớm đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, Tòa án tiến hành tống đạt Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Quyết định xét xử số 267/2024/QĐXXST–DS mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án lần thứ nhất vào lúc 09 giờ ngày 28 tháng 5 năm 2024 nhưng Bị đơn vắng mặt không lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Để tạo điều kiện cho Bị đơn đến Tòa án trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất.

Tại phiên tòa;

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn là luật sư Nguyễn Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi văn bản trình bày: Bà Nguyễn Thị B rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà Vũ Thị Kim P. Cụ thể bà B chỉ yêu cầu bà P trả lại số tiền 500.000.000 đồng đã mượn có ghi giấy vay tiền ngày 25/11/2021 chưa trả; còn đối với số tiền 50.000.000 đồng còn lại do nội dung nhận nợ bà P chỉ viết và không có ký tên cụ thể nên bà B nhận thấy chứng cứ nhận nợ của bà P chưa đầy đủ, bà B tự nguyện rút yêu cầu đối với số tiền 50.000.000 đồng cho bà P mượn ngày 14/01/2022.

Sau khi bà P trả đủ cho bà B số tiền trên, bà B sẽ trả lại cho bà P bản chính: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN số CH00816 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 25/4/2015 cho bà Vũ Thị Kim P; Thông báo nộp tiền sử dụng đất số 3091PCSD/TB-CCT ngày 15/5/2015 của Chi cục Thuế huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh và Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất số 30915PC15/TB-CCT ngày 15/5/2015 của Chi cục Thuế huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Võ Thái H có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản trình bày ý kiến: Thống nhất với nội dung trình bày của luật sư, cụ thể: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị B rút yêu cầu đòi Bị đơn bà Vũ Thị Kim P trả lại số tiền 50.000.000 đồng mượn ngày 14/01/2022; yêu cầu bà Vũ Thị Kim P trả lại số tiền 500.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 25/11/2021. Bà B không yêu cầu bà P trả lãi. Ngay khi bà P trả đủ số tiền 500.000.000 đồng cho bà B thì bà B sẽ trả lại cho bà P toàn bộ bản chính: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN số CH00816 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 25/4/2015 cho bà Vũ Thị Kim P; Thông báo nộp tiền sử dụng đất số 3091PCSD/TB-CCT ngày 15/5/2015 của Chi cục Thuế huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh và Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất số 30915PC15/TB-CCT ngày 15/5/2015 của Chi cục Thuế huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn bà Vũ Thị Kim P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quang N có đại diện theo ủy quyền là bà Võ Thái H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và trình bày: Thống nhất với nội dung trình bày của người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị B và không trình bày gì thêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Về việc thực hiện thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quá trình diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu buộc Bị đơn trả lại số tiền vay chưa trả là 500.000.000 đồng của nguyên đơn; Đình chỉ yêu cầu buộc Bị đơn trả lại số tiền 50.000.000 đồng cho Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Bà Nguyễn Thị B có đơn khởi kiện yêu cầu bà Vũ Thị Kim P trả tiền vay còn thiếu, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền*: Căn cứ Đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị B và Kết quả trả lời xác minh của Công an P1, quận T thì bà Vũ Thị Kim P có địa chỉ tại 1 C, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về người tham gia tố tụng*: Nguyên đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng vắng mặt (Lần thứ nhất vào ngày 28 tháng 5 năm 2024, lần thứ hai ngày 12 tháng 6 năm 2024), nên Hội

đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:*

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt của luật sư và người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn cùng thống nhất trình bày: Nguyên đơn rút yêu cầu buộc Bị đơn trả 50.000.000 đồng mượn ngày 14/01/2022 tại giấy vay tiền viết tay có nội dung: "Hôm nay ngày 14/1/2022 tôi tên Vũ Thị Kim P có mượn của chị Nguyễn Thị B số tiền là 50.000.000 năm mươi triệu đồng chẵn", tuy nhiên không có chữ ký ghi rõ họ tên của bà Vũ Thị Kim P; Do nội dung mượn số tiền 50.000.000 đồng này chưa rõ ràng nên Nguyên đơn xác định rút lại yêu cầu buộc bà P trả số tiền 50.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy việc rút yêu cầu trên của Nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 121 Bộ luật dân sự năm 2015 và điểm c khoản 1 Điều 217 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của Nguyên đơn.

[5] *Xét Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải trả lại số tiền 500.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Căn cứ lời trình bày của Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và Vi bằng số 228/2021/VB-TPLVN ngày 28/4/2021 tại Văn phòng T1, địa chỉ số E C, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện Nguyên đơn có cho Bị đơn mượn số tiền 930.000.000 đồng. Sau đó, Bị đơn có trả cho Nguyên đơn 680.000.000 đồng, mượn thêm 300.000.000 đồng, thể hiện tại giấy mượn tiền viết tay ngày 25/11/2021 có nội dung: "Tôi tên là Vũ Thị Kim P, hiện ngụ tại 1123/15 CMT8, F.7,TB tôi có mượn của chị Nguyễn Thị B số tiền là 500.000.000đ." có chữ ký và ghi họ tên "Vũ Thị Kim P".

Căn cứ Phiếu báo phát bưu cục số 710880 – Tân Định ngày 07-12-2023 thì ngày 07/12/2023, Nguyên đơn đã gửi Thông báo yêu cầu thanh toán nợ, nội dung yêu cầu Bị đơn trong 05 ngày làm việc kể từ ngày gửi Thông báo này, Bị đơn phải trả cho Nguyên đơn số tiền 550.000.000 đồng; trường hợp Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì Nguyên đơn sẽ yêu cầu pháp luật buộc Bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, Bị đơn không có phản hồi về thông báo này của Nguyên đơn.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, Bị đơn cũng không đến Tòa làm việc, trình bày ý kiến về tranh chấp này.

Tại khoản 2, khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó" và "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng minh để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đầy đủ chứng cứ thì phải chịu hậu quả của việc không chứng minh hoặc chứng minh không đầy đủ".

Như vậy, có đủ cơ sở xác định Bị đơn còn nợ Nguyên đơn số tiền 500.000.000 đồng nhưng không trả theo đúng thời gian mà Nguyên đơn yêu cầu. Do đó, yêu cầu Bị đơn trả lại số tiền 500.000.000 đồng của Nguyên đơn, thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Sau khi Bị đơn trả cho Nguyên đơn số tiền 500.000.000 đồng, Nguyên đơn có trách nhiệm trả lại cho Bị đơn bản chính bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN số CH00816 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 25/4/2015 cho bà Vũ Thị Kim P; Thông báo nộp tiền sử dụng đất số 3091PCSD/TB-CCT ngày 15/5/2015 của Chi cục Thuế huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh và Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất số 30915PC15/TB-CCT ngày 15/5/2015 của Chi cục Thuế huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

[6] *Về án phí:* Căn cứ khoản 3 Điều 18; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 500.000.000 đồng. H1 lại Nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 khoản 4 Điều 91; điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 244, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 121, Điều 463, Điều 466 và khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 18; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B buộc bà Vũ Thị Kim P phải trả số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng tại giấy vay tiền ngày 14/01/2022.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị B.

Buộc bà Vũ Thị Kim P có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng.

Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan có thẩm quyền thi hành án dân sự.

Sau khi bà Vũ Thị Kim P trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền 500.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả lại cho bà Vũ Thị Kim P bản chính các tài liệu sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN số CH00816 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 25/4/2015 cho bà Vũ Thị Kim P, Thông báo nộp tiền sử dụng đất số 3091PCSD/TB-CCT ngày 15/5/2015 của Chi cục Thuế huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh và Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất số 30915PC15/TB-CCT ngày 15/5/2015 của Chi cục Thuế huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà Vũ Thị Kim P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 24.000.000 (Hai mươi bốn triệu) đồng.

H1 lại cho bà Nguyễn Thị B tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.000.000 (Mười ba triệu) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001221 ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Văn Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Văn Long